

TỔ CÔNG TÁC
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 963/QĐ-TTg
NGÀY 12 THÁNG 9 NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2024

Số: 129/QĐ-TCT

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	OM:.....S.....
	Ngày: 26.11.2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế làm việc của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về chỉ đạo, đôn đốc việc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù và các văn bản có liên quan để thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố”

TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 963/QĐ-TTg NGÀY 12 THÁNG 9 NĂM 2024

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 963/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về chỉ đạo, đôn đốc việc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù và các văn bản có liên quan để thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố”;

Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ, Tổ phó Tổ công tác theo Quyết định số 963/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 963/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác về chỉ đạo, đôn đốc việc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù và các văn bản có liên quan để thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố” (sau đây gọi tắt là Tổ công tác).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Tổ công tác và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tổng Bí thư (để b/c);
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Tổ công tác;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, TCT (2b). 136



PHÓ THỦ TƯỚNG
Trần Hồng Hà



TỔ CÔNG TÁC
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 963/QĐ-TTg
NGÀY 12 THÁNG 9 NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Làm việc của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về chỉ đạo, đôn đốc việc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù và các văn bản có liên quan để thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố”

(Kèm theo Quyết định số 129/QĐ-TCT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về chỉ đạo, đôn đốc việc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù và các văn bản có liên quan để thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố”)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, chế độ báo cáo và điều kiện đảm bảo hoạt động của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 963/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về chỉ đạo, đôn đốc việc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù và các văn bản có liên quan để thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố” (sau đây gọi tắt là Tổ công tác và Đề án 153).

2. Quy chế này áp dụng đối với Tổ công tác, các thành viên Tổ công tác và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc và phương thức hoạt động của Tổ công tác

1. Tổ công tác làm việc theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Quyết định số 963/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế này.

2. Hoạt động của Tổ công tác được thực hiện thông qua cuộc họp về các công việc cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ tại nêu tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 963/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. Khi cần có ý kiến chính thức của cơ quan nơi thành viên Tổ công tác làm việc, Tổ công tác sẽ lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Các thành viên Tổ công tác làm đầu mối phối hợp giữa cơ quan công tác với Tổ công tác trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

4. Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện việc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù và các văn bản có liên quan để thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án 153 theo Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về Đề án 153 ban hành kèm theo Quyết định số 93/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ làm đầu mối tiếp nhận các văn bản báo cáo, kiến nghị, hồ sơ, tài liệu của các địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan gửi đến để tổng hợp, báo cáo Tổ công tác.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ công tác

1. Tổ công tác gồm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 963/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 128/QĐ-TCT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Tổ trưởng Tổ công tác về thành viên Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về chỉ đạo, đôn đốc việc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù và các văn bản có liên quan để thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố”.

2. Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 2 Quyết định số 963/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ công tác

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc quy định tại Quyết định số 963/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ, kết quả hoạt động của Tổ công tác.

2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tại nêu tại Điều 2 Quyết định số 963/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác; phân công nhiệm vụ cho các Tổ phó và thành viên Tổ công tác.

4. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Tổ công tác, chỉ đạo chuẩn bị nội dung, vấn đề đưa ra thảo luận trong cuộc họp của Tổ công tác.

5. Quyết định việc mời lãnh đạo các cơ quan trung ương và địa phương liên quan hoặc các tổ chức, chuyên gia để phối hợp, tham vấn trong quá trình Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ.

6. Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Tổ công tác theo đề nghị của thành viên Tổ công tác và của cơ quan có thành viên tham gia Tổ công tác.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó Tổ công tác

1. Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ công tác về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Chỉ đạo, điều hành các công việc của Tổ công tác theo nhiệm vụ được Tổ trưởng Tổ công tác phân công hoặc ủy quyền.

3. Chủ động giải quyết các vấn đề được phân công; báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo của Tổ trưởng Tổ công tác những nội dung, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Tổ trưởng Tổ công tác phân công hoặc ủy quyền.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Tổ công tác

1. Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Tổ trưởng và các Tổ phó Tổ công tác; nghiên cứu, đóng góp ý kiến chuyên môn liên quan đến các hoạt động của Tổ công tác; chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ được phân công theo chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành, cơ quan mình.

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp và hoạt động của Tổ công tác theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

3. Làm đầu mối phối hợp giữa cơ quan công tác với Tổ công tác.

4. Đề xuất các hoạt động của Tổ công tác khi cần thiết.

Chương III

CHẾ ĐỘ HỌP, LÀM VIỆC VÀ THÔNG TIN, BÁO CÁO CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ họp, làm việc của Tổ công tác

Tổ công tác tổ chức họp để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đánh giá kết quả và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động. Trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau, Tổ trưởng Tổ công tác xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Tổ trưởng Tổ công tác quyết định thời gian, nội dung, thành phần cuộc họp Tổ công tác hoặc theo đề xuất, kiến nghị của Tổ phó, thành viên Tổ công tác; tùy theo tính chất, nội dung cuộc họp, Tổ trưởng Tổ công tác quyết định việc mời các thành viên Tổ công tác và đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự cuộc họp.

Trường hợp không tổ chức họp, theo chỉ đạo, yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác, thành viên Tổ công tác có ý kiến bằng văn bản về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Thành viên Tổ công tác có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp, thực hiện nhiệm vụ được phân công. Trường hợp vắng mặt, thành viên Tổ công tác có trách nhiệm báo cáo và cử người có trách nhiệm dự họp thay khi được Tổ trưởng Tổ công tác đồng ý.

Điều 8. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tổ công tác yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu.

2. Các thành viên Tổ công tác thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác.

3. Tổ trưởng Tổ công tác báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

4. Việc quản lý, sử dụng thông tin, tài liệu của Tổ công tác thực hiện theo quy định của pháp luật. Mọi thông tin, phát ngôn và công tác truyền thông, báo chí về các nội dung hoạt động của Tổ công tác và hồ sơ, tài liệu liên quan thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Tổ trưởng Tổ công tác.

Chương IV
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔ CÔNG TÁC, TỔ GIÚP VIỆC

Điều 9. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác

Kinh phí hoạt động của Tổ công tác thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 963/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Tổ công tác và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Quy chế.
2. Tổ trưởng Tổ công tác đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các thành viên Tổ công tác báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.